TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 72/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 05 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: SN 36, B, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1994

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: SN 36, B, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 8 năm 2025, các đương sự xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Phương N không thể tiếp tục sống chung được nữa, anh, chị đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Phương N thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Phương N có 03 con chung là cháu Nguyễn Hữu M, sinh ngày 09/7/2011, theo Trích lục thay đổi hộ tịch số 18/TLTĐHT ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Thanh Hóa thay đổi chữ đệm, tên thành Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 09/7/2011, là người khuyết tật theo giấy xác nhận khuyết tật ngày 02/7/2014 của UBND phường T, tỉnh Thanh Hóa;

cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 14/6/2017 và cháu Nguyễn Phúc Anh M1, sinh ngày 19/9/2019.

Ly hôn anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Phương N thỏa thuận giao cả 03 cháu Nguyễn Ngọc Cát T1, cháu Nguyễn Phúc L và cháu Nguyễn Phúc Anh M1 cho chị Nguyễn Thị Phương N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thanh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 5.000.000đ/1 tháng (03 cháu là 15.000.000 đ/1tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 09/2025 cho đến khi cháu Phúc L, cháu A M1 thành niên, cháu Cát T1 thành niên và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Phương N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Phương N thỏa thuận chị Nguyễn Thị Phương N chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Phương N.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Phương N có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 09/7/2011; cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 14/6/2017 và cháu Nguyễn Phúc Anh M1, sinh ngày 19/9/2019.

Giao 03 cháu Nguyễn Ngọc Cát T1, cháu Nguyễn Phúc L và cháu Nguyễn Phúc Anh M1 cho chị Nguyễn Thị Phương N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 5.000.000đ/1 tháng (03 cháu là 15.000.000 đ/1tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 09/2025 cho đến khi cháu Phúc L, cháu A M1 thành niên, cháu Cát T1 thành niên và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Phương N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Phương N phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/24 số 0007259 ngày 13/8/2025 của phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Thanh Hoá (chị N đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Hạc Thành;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cao Văn Tuấn